

Số: *03* /2012/NQ- HĐND

*Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2012*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về quy định hỗ trợ đầu tư và xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16/4/1999 của Chính phủ về Quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10/6/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao, hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh, hợp đồng xây dựng - chuyển giao;

Căn cứ Nghị định số 24/2011/NĐ-CP ngày 05/4/2011 về sửa đổi một số điều của Nghị định số: 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao, hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh, hợp đồng xây dựng - chuyển giao;

Căn cứ Quyết định số 132/2001/QĐ-TTg ngày 07/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính thực hiện phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 13/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 và Quyết định số 56/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 về sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước để tiếp tục thực hiện các chương trình kiên cố hoá kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn 2009 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Xét Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 22/6/2012, của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quy định hỗ trợ đầu tư và xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nghị quyết này quy định hỗ trợ đầu tư và xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy định này quy định về chính sách hỗ trợ, cơ chế quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng tại các xã, không sử dụng 100% vốn ngân sách nhà nước, nhằm thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi mục đích sử dụng đất phục vụ xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng khu sản xuất tập trung.

c) Quy định về thực hiện đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (Hợp đồng BT), hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT).

#### **2. Đối tượng áp dụng**

**2.1.** Các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên không sử dụng 100% vốn ngân sách nhà nước, bao gồm:

a) Các trục đường giao thông thôn, xóm (gọi chung là xóm); giao thông nội đồng;

b) Kênh mương nội đồng;

c) Công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn;

d) Công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất;

e) Công trình thoát nước thải khu dân cư, thu gom xử lý rác thải, nghĩa trang, vệ sinh môi trường nông thôn;

f) Công trình chợ xã;

g) Xây dựng nhà văn hóa xóm; công trình thể thao xóm;

h) Công trình hạ tầng khu sản xuất nông nghiệp tập trung, tiểu thủ công nghiệp.

**2.2.** Các hộ dân phải di chuyển chỗ ở đi nơi khác, để thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng, hoặc dành đất thực hiện chuyển đổi mô hình sản xuất, phù hợp với tiêu chí quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới đã được phê duyệt.

### 3. Định mức hỗ trợ vốn đầu tư

a) Mức hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước cho từng xã, từng công trình áp dụng trong giai đoạn 2012 - 2015, cụ thể:

- Năm 2012: Ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp bằng xi măng để các huyện, thành phố, thị xã phân bổ cho các xã xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới.

- Từ năm 2013 - 2015: Ngân sách nhà nước hàng năm hỗ trợ vốn đầu tư tối thiểu 02 tỷ đồng/năm/1 xã điểm; tối thiểu 0,6 tỷ đồng/năm/1 xã còn lại (Ngoài kinh phí trực tiếp từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới). Trong đó:

- + Ngân sách tỉnh hỗ trợ 80% cho các huyện: Võ Nhai, Định Hoá, Phú Bình;
- + Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% cho các huyện: Đại Từ, Phú Lương, Đông Hỷ;
- + Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60% cho huyện Phổ Yên;
- + Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% cho thị xã Sông Công và thành phố Thái Nguyên;

b) Số vốn hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước (*ngân sách tỉnh; ngân sách huyện, thành phố, thị xã; ngân sách xã*) không vượt quá 80% tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*không tính chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng nếu có*). UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương trình HĐND cùng cấp phê duyệt tỷ lệ hỗ trợ vốn cho từng loại công trình ở từng xã, nhưng không vượt quá mức hỗ trợ quy định trên. Trường hợp đặc biệt thì thống nhất với Thường trực HĐND cùng cấp và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

- Phần vốn còn lại để hoàn thành công trình theo quyết toán được duyệt, UBND cấp xã có trách nhiệm huy động từ nhân dân vùng hưởng lợi, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn và nguồn vốn hợp pháp khác để xây dựng công trình.

### 4. Nguồn vốn hỗ trợ

a) Ngân sách tỉnh: từ nguồn vốn đầu tư phát triển của tỉnh; ưu tiên vốn từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất hàng năm, nguồn vượt thu năm trước của tỉnh, vốn vay tín dụng để hỗ trợ vốn đầu tư cho các huyện, thành phố, thị xã, các xã theo định mức hỗ trợ tại điểm a, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết này.

b) Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã: Từ các nguồn vốn thuộc địa phương quản lý.

### 5. Hỗ trợ chuyển đổi mục đích sử dụng đất phục vụ xây dựng kết cấu hạ tầng và sản xuất tập trung

Các hộ gia đình phải di chuyển chỗ ở, dành đất để xây dựng cơ sở hạ tầng, khu sản xuất kinh doanh tập trung theo quy hoạch được duyệt, hỗ trợ như sau:

a) Các hộ gia đình có đất nông nghiệp phù hợp với quy hoạch được chuyển mục đích sử dụng sang đất ở, diện tích chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở không lớn hơn hạn mức quy định tại địa phương.

- Tiền sử dụng đất tại vị trí xin chuyển mục đích sử dụng được xử lý như sau:

+ Trường hợp giá đất ở tại vị trí xin chuyển mục đích sử dụng không lớn hơn giá đất ở được tính bồi thường thì không phải nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất.

+ Trường hợp giá đất ở tại vị trí xin chuyển mục đích sử dụng lớn hơn giá đất ở được tính bồi thường thì người xin chuyển mục đích sử dụng phải nộp

phần chênh lệch lớn hơn vào ngân sách nhà nước.

- Trường hợp diện tích đất nông nghiệp đó lớn hơn hạn mức theo quy định của tỉnh, thì được chuyển mục đích sử dụng theo quy định hạn mức đất ở của tỉnh, phần còn lại thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai.

b) Trường hợp không có đất nông nghiệp phù hợp với quy hoạch để chuyển mục đích sử dụng sang đất ở thì được áp dụng cơ chế chính sách tái định cư theo quy định hiện hành tại thời điểm thực hiện dự án.

c) Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân hiến tặng đất để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng, khu sản xuất kinh doanh tập trung. Các hộ sau khi hiến tặng đất được khen thưởng hoặc được ghi vào sổ ghi công đóng góp tại chính quyền địa phương và công trình đó.

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 08/1999/NQ-HĐND ngày 21/01/1999 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá IX về cơ chế quản lý và chính sách đầu tư hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết số 04/2009/NQ-HĐND ngày 13/4/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XI về cơ chế sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2009 - 2015.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế Ngân sách, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2012./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- UBMTTQ tỉnh Thái Nguyên;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XII;
- Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- BCĐ PC tham nhũng tỉnh, BCĐ GPMB tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- VP Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc VP;
- Các CV Phòng Công tác HĐND;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Hồng Bắc**